

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 8- 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương.

2. Ông Lê Kim Lịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 40, ấp 1, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Minh T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 335, ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khóm 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Bảo Y trình bày là chị Y và bị đơn Phan Minh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, đến tháng 10/2013 thì được gia đình tổ chức lễ cưới và đã chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, lý do bận đi làm ở xa nên không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh T chung sống được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn và xa nhau từ tháng 3/2016 đến nay, nguyên nhân do chị Y và anh T không thống nhất về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Do không còn tình cảm với anh T nên chị Y yêu cầu được ly hôn anh T; về nuôi con chung: Thời gian chung sống giữa chị Y và anh T có sinh được 01 con

chung tên là Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/8/2014 hiện chị Y đang nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị Y hiện nay đang làm phục vụ cho một quán ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh và thu nhập mỗi tháng trên 10.000.000 đồng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con; về chia tài sản: Chị Y và anh T không có tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Anh Phan Minh T thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bảo Y về thời gian tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, thời gian xa nhau, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến xa nhau và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y; về nuôi con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung tên là Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/8/2014 hiện chị Y đang nuôi dưỡng và khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung Phan Nguyễn Bảo A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản, về nợ chung: Anh T thống nhất với chị Y là không có tài sản và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Bảo Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Phan Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Y và anh T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T có địa chỉ cư trú số 335 ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Từ năm 2012 đến tháng 3/2016, chị Y và anh T chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là thật, được các đương sự thừa nhận và có xác nhận ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn V1, xác nhận ngày 23/7/2018 của UBND xã T về việc chị Y và anh T chưa đăng ký kết hôn tại địa phương để chứng minh.

Pháp luật quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng không tuân thủ về đăng ký kết hôn quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Mà hậu quả của việc nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó khi chị Y yêu cầu ly hôn anh T và anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y thì Tòa án cũng không ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa các đương sự, mà cần phải tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Phan Minh T theo quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung tên là Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/8/2014 hiện chị Y đang nuôi dưỡng là thật, được các đương sự thừa nhận và có giấy khai sinh của cháu A để chứng minh.

Xét thấy khi chị Y và anh T xa nhau từ tháng 3/2016 đến nay, thì chị Y là người nuôi dưỡng con chung và chăm sóc con chung chu đáo. Khi ly hôn, chị Y và anh T thống nhất giao con chung Phan Nguyễn Bảo A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao con chung Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/8/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng (con chung đang do chị Y nuôi dưỡng).

Do chị Y không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Sau khi Tòa án quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh T thì các đương sự cùng thống nhất, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; chị Y cùng các thành viên gia đình không cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Chị Y và anh T không có tài sản.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Phan Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/8/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng (con chung đang do chị Y nuôi dưỡng).

2.2. Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; chị Y cùng các thành viên gia đình không cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001773 ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Chị Y đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- UBND xã T;
- UBND thị trấn V1;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thúy Hằng